

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/DS-ST

Ngày 31-7-2019

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mộng Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Sơn Tây.

Ông Đào Văn Nô.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 98/2019/TLST-DS ngày 02 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty A; địa chỉ: Tòa nhà R, số E, đường Đ, Phường P, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đặng Tiến T, sinh năm 1992, chức vụ: Chuyên viên tố tụng; địa chỉ: G, phường T, quận Th, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 10-4-2019); có mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1975; địa chỉ: Số nhà C, tổ I, khu phố B, phường T, thị xã U, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Ngày 17-11-2015, bà Nguyễn Ngọc Đ có đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 0082881 (còn gọi là hợp đồng tín dụng số 20151120-500002-0020) với Công ty A và Công ty A đã phê duyệt đơn của bà Đ và cho bà Đ vay số tiền 25.000.000 đồng,

cộng với phí bảo hiểm dư nợ tín dụng cá nhân do bên vay là bà Đ phải mua là 1.375.000 đồng thì tổng số tiền vay là 26.375.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng tính từ ngày 01/01-2016, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất 3,75%/tháng. Hàng tháng bà Đ phải thanh toán số tiền là 1.686.000 đồng và tháng cuối cùng thanh toán số tiền là 2.219.000 đồng. Kỳ đầu tiên của đợt thanh toán là ngày 01-01-2016. Thực hiện hợp đồng Công ty A đã giải ngân số tiền vay cho bà Đ vào ngày 24-11-2015 tại bưu cục Tân Uyên với số tiền 25.000.000 đồng. Quá trình trả nợ vay, bà Đ đã thanh toán cho Công ty A được số tiền 3.270.000 đồng. Từ ngày 27-3-2016, bà Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận tại hợp đồng. Do vậy, Công ty A khởi kiện yêu cầu bà Đ phải thanh toán cho Công ty A số tiền nợ là 37.627.000 đồng, trong đó nợ gốc là 24.224.844 đồng, nợ lãi là 13.402.156 đồng. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn xin rút phần tiền lãi, chỉ yêu cầu bà Đ thanh toán tiền nợ gốc là 24.224.844 đồng.

Chứng cứ Công ty A xuất trình là đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 0082881 ngày 17-11-2015; Văn bản số 2297/BĐVN-TTĐS ngày 31-5-2019 của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam về việc xác nhận giải ngân cho khách hàng Công ty A; thông tin bảo hiểm người vay tín dụng; bảng kế hoạch trả nợ; lịch sử thanh toán và bảng kê danh sách khách hàng đã tham gia bảo hiểm tại công ty Cổ phần bảo hiểm Viễn Đông.

Bà Nguyễn Ngọc Đ không có văn bản trình bày ý kiến của mình về vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên phát biểu:

- Về việc thực hiện quá trình tố tụng như sau: Vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của tòa án và còn trong thời hạn giải quyết. Về việc tuân theo pháp luật thì Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng các đương sự đã thực hiện đúng quy định.

- Về nội dung: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn bà Đ về phần tiền lãi nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần tiền lãi. Đối với yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc 24.224.844 đồng, căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ, có căn cứ xác định bị đơn có vay của nguyên đơn, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ 24.224.844 đồng, là có căn cứ chấp nhận. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bị đơn bà Nguyễn Ngọc Đ đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển giao tài liệu, chứng cứ

nguyên đơn khởi kiện, thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, bà Đ không đến Tòa án, cũng không nộp văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp các tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Xét thấy, bị đơn vắng mặt tất cả các lần Tòa án thông báo, triệu tập là vi phạm nghĩa vụ của đương sự, tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

[1.2] Bị đơn bà Nguyễn Ngọc Đ đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn rút lại phần yêu cầu khởi kiện về lãi, không yêu cầu bị đơn trả lãi với số tiền 13.402.156 đồng. Xét thấy, đây là ý chí định đoạt của đương sự, phù hợp theo quy định tại Điều 243, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu tiền lãi.

[3] Về nội dung: Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 0082881 (còn gọi là hợp đồng tín dụng số 20151120-500002-0020) ngày 17-11-2015 của bà Đ được Công ty A đã phê duyệt đơn vào ngày 24-11-2015, là hợp pháp. Sau khi hợp đồng được phê duyệt, bà Đ đã nhận tiền giải ngân qua hệ thống bưu điện tại bưu cục Tân Uyên với số tiền là 25.000.000 đồng (bút lục 66) và tham gia bảo hiểm tại công ty Cổ phần bảo hiểm Viễn Đông theo thông tin bảo hiểm người vay tín dụng với số tiền 1.375.000 đồng. Như vậy, có căn cứ xác định bà Đ có vay tiền của Công ty A và nhận tiền vay từ Công ty A theo hợp đồng đã ký kết. Theo thỏa thuận tại hợp đồng đã ký thì bà Đ có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ vay hàng tháng cho Công ty A nhưng từ tháng 3-2016 đến nay, bà Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận tại khoản 2 điều IV phần A của hợp đồng đã ký kết nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền vay còn nợ 24.224.844 đồng, là có căn cứ chấp nhận.

[4] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về án phí: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 147, Điều 227, Điều 228; Điều 243, Điều 244, Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng:

- Điều 91, Điều 92 Luật Các tổ chức tín dụng;
- Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Điều 9 Nghị định 39/2014/NĐ-CP ngày 07-5-2014 của Chính phủ về hoạt động của Công ty tài chính và Công ty cho thuê tài chính.
- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty A đối với bà Nguyễn Ngọc Đ.

Buộc bà Nguyễn Ngọc Đ phải thanh toán cho Công ty A số tiền còn nợ 24.224.844 đồng (Hai mươi bốn triệu hai trăm hai mươi bốn nghìn tám trăm bốn mươi bốn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện của Công ty A đối với bà Nguyễn Ngọc Đ về việc yêu cầu bà Nguyễn Ngọc Đ thanh toán số tiền lãi là 13.402.156 đồng.

3. Án phí sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Ngọc Đ phải chịu 1.211.242 đồng (Một triệu hai trăm mười một nghìn hai trăm bốn mươi hai đồng).

- Hoàn trả cho Công ty A số tiền 940.675 đồng (Chín trăm bốn mươi nghìn sáu trăm bảy mươi lăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0014975 ngày 23-4-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: HS, VT (02).

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Mộng Tuyết